

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 1145/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10; Luật các Tổ chức Tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chế độ báo cáo tài chính đối với các Tổ chức tín dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/ 2002; Các quy định về báo cáo kế toán của Tổ chức tín dụng tại Chế độ thông tin, báo cáo ban hành theo Quyết định số 516/2000/QĐ-NHNN1 ngày 18/12/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ Tin học Ngân hàng, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CHẾ ĐỘ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1145/2002/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 10 năm 2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Phần thứ nhất:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Báo cáo tài chính của các Tổ chức tín dụng (*sau đây gọi tắt là Báo cáo tài chính*) là báo cáo kế toán tổng hợp được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng đối với Tổ chức tín dụng.

Các báo cáo nghiệp vụ, báo cáo thống kê và báo cáo khác phục vụ cho quản trị và điều hành các mặt hoạt động của Tổ chức tín dụng (*kể cả báo cáo kế toán quản trị*) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chế độ này.

2. Chế độ Báo cáo tài chính này được áp dụng đối với các Tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật các Tổ chức Tín dụng.

Điều 2. Căn cứ và nguyên tắc lập Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở số liệu các tài khoản trong và ngoài Bảng cân đối kế toán theo đúng tính chất, nội dung tài khoản được quy định tại hệ thống tài khoản kế toán Tổ chức tín dụng hiện hành.

2. Báo cáo tài chính phải phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan số liệu và tình hình về các hoạt động của Tổ chức tín dụng. Đối với một số biểu mẫu báo cáo tài chính có kèm thuyết minh thì phải giải trình rõ ràng, đầy đủ vấn đề cần thuyết minh.

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực trong nội dung Báo cáo tài chính của đơn vị mình.

Điều 3. Hình thức Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản và file (tệp) dữ liệu trên vật mang tin (*bảng, đĩa từ...*) hoặc truyền qua mạng máy vi tính. Báo cáo tài chính bằng văn bản và file dữ liệu trên vật mang tin hoặc truyền qua mạng máy tính phải khớp đúng với nhau.

Điều 4. Gửi và công bố Báo cáo tài chính

- 1- Tổ chức tín dụng phải gửi Báo cáo tài chính cho Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy trình và thời hạn quy định tại các điều 7, 8 Chế độ này.
- 2- Tổ chức tín dụng có trách nhiệm gửi Báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- 3- Việc công bố hoặc cung cấp số liệu từ Báo cáo tài chính được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Lưu trữ tài liệu về Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính bằng văn bản phải được bảo quản, lưu trữ theo quy định hiện hành về lưu trữ tài liệu kế toán.

Phần thứ hai:

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nội dung của hệ thống Báo cáo tài chính

- 1- Hệ thống Báo cáo tài chính gồm 05 biểu mẫu sau đây:

TT	Ký hiệu	Tên biểu mẫu	Định kỳ lập
1	F 01/TCTD	Bảng cân đối tài khoản kế toán	Tháng, năm
2	F 02/TCTD	Bảng cân đối kế toán	Quý, năm
3	F 03/TCTD	Báo cáo kết quả kinh doanh	Quý, năm
4	F 04/TCTD	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Năm
5	F 05/TCTD	Thuyết minh báo cáo tài chính	Quý, năm

- 2- Đối với Quỹ tín dụng Trung ương lập Bảng cân đối tài khoản kế toán (tháng, năm), bảng cân đối kế toán năm, báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận và thuyết minh báo cáo tài chính (còn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở thì chỉ lập Bảng cân đối tài khoản kế toán và báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận)
- 3- Nội dung và phương pháp tính toán các chỉ tiêu trên từng Báo cáo tài chính được quy định cụ thể tại các biểu mẫu kèm theo Chế độ này.

Điều 7. Thời hạn lập và gửi Báo cáo tài chính

Tổ chức tín dụng phải tuân thủ theo thời hạn lập và gửi các Báo cáo tài chính cho Ngân hàng Nhà nước được quy định như sau:

1- Báo cáo tài chính tháng:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, chi nhánh QTD TW và Quỹ tín dụng Trung ương: thời hạn gửi báo cáo tài chính tháng chậm nhất là ngày 5 tháng kế tiếp.
- Đối với các Tổ chức Tín dụng khác: thời hạn gửi báo cáo tài chính tháng chậm nhất là ngày 10 tháng kế tiếp.

2- Báo cáo tài chính quý:

- Đối với các Tổ chức Tín dụng: thời hạn gửi báo cáo tài chính quý chậm nhất ngày 20 tháng đầu quý kế tiếp.

3- Báo cáo tài chính năm:

- Đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, chi nhánh QTD TW và Quỹ tín dụng Trung ương: thời hạn gửi báo cáo tài chính năm chậm nhất là ngày 31/3 năm sau.
- Đối với các Tổ chức Tín dụng khác: thời hạn gửi báo cáo tài chính năm chậm nhất ngày 20/1 năm kế tiếp.

Nếu ngày cuối cùng của thời hạn gửi Báo cáo tài chính là ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần thì ngày gửi Báo cáo tài chính là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó.

Điều 8. Quy trình gửi Báo cáo tài chính

1. Quy trình gửi Báo cáo tài chính cho Ngân hàng Nhà nước:

a- Tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Sở giao dịch của Tổ chức Tín dụng, Chi nhánh Tổ chức Tín dụng (kể cả chi nhánh phụ của chi nhánh Ngân hàng nước ngoài hiện chưa được chuyển thành chi nhánh Ngân hàng nước ngoài) gửi báo cáo tài chính bằng văn bản, đồng thời truyền qua mạng máy tính (*hoặc gửi bằng đĩa mềm*) cho chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*nơi đóng trụ sở*) theo thời gian quy định cụ thể đối với từng Báo cáo tài chính.
- Các Tổ chức Tín dụng cổ phần của Nhà nước và nhân dân, Tổ chức Tín dụng hợp tác (*không phải quỹ tín dụng nhân dân*), tổ chức tín dụng liên doanh, chi nhánh Ngân